

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hồng L, sinh năm 1993, vắng mặt;
Cư trú tại: Tổ 4, ấp TL, xã BG, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1987, vắng mặt;
Cư trú tại: Tổ 10, ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tại tòa án, nguyên đơn chị Lê Hồng L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009 không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 02 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng hay cự cãi với nhau, chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 27/9/2010, hiện nay cháu Tuấn A đang sống cùng với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Tuấn A, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Lê Hồng L, anh Trần Văn T vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị L, anh T là vợ chồng;

Về con chung: Chị L, anh T có một con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 27/9/2010, nay cháu Tuấn A có nguyện vọng muốn sống với chị L nên giao cháu Tuấn A cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 28/12/2017 chị Lê Hồng L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L; đối với anh Trần Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn T.

[2] Về hôn nhân: Việc chị L, anh T chung sống vợ chồng từ năm 2009 đến nay có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống của chị L, anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh T, áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Lê Hồng L và anh Trần Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị L, anh T có một con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 27/9/2010, chị L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Tuấn A. Xét thấy hiện nay cháu Tuấn A đang sống cùng với chị L và có nguyện vọng sống với chị L. Do đó giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tuấn A là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi các con thành niên nhưng chị L vẫn không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Hồng L và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Lê Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 27/9/2010. Ghi nhận chị Lê Hồng L không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Hồng L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Trần Văn T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Hồng L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004569 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Lê Hồng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Lê Hồng L, anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na